TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/DS-ST
Ngày: 19-4-2024
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Đẹp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ánh T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số nhà 42 Ấp 2 xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phương Quốc D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 12 năm 2023).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp 1, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 9 năm 2023, bản tự khai của nguyên đơn bà Võ Thị Ánh T cùng lời trình bày của ông Phương Quốc D là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà T trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Vào ngày 20/8/2018 bà Võ Thị Ánh T cho bà Nguyễn Thị Kim T vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 01 tháng, tiền lãi là 3.000.000 đồng/tháng, không làm giấy vay. Sau đó thì bà Th không trả lãi cho bà T. Đến ngày 20/10/2020 thì bà Th viết giấy vay số tiền 50.000.000 đồng, trong giấy bà Th cam kết đến ngày 20/8/2021 sẽ trả đủ số tiền 50.000.000 đồng, sau khi viết giấy nợ thì bà Th trả mỗi tháng được 1.000.000 đồng tiền lãi, trả được 03 tháng

tiền lãi là 3.000.000 đồng và từ đó không còn trả lãi và đến hạn trả nợ thì bà Th cũng không trả lại số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng nên bà T khởi kiện yêu cầu bà Th phải trả số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng theo giấy vay ngày 20/10/2020 và yêu cầu bà Th trả tiền lãi tính từ ngày 20/8/2018 đến ngày 01/3/2024 với lãi suất 20%/năm.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Do thời gian lâu quá nên bà không nhớ chính xác ngày tháng, vào năm 2018 bà có vay của bà Võ Thị Ánh T số tiền là 15.000.000 đồng không làm giấy nợ, mỗi tháng bà phải trả cho bà T 3.000.000 đồng tiền lãi, bà đã trả tiền lãi rất nhiều lần cho bà T nhưng bà T không có làm giấy nhận tiền lãi cho bà nên bà không nhớ đã trả được bao nhiêu tiền lãi. Đến ngày 20/10/2020 thì bà T ép buộc bà viết giấy nợ vay của bà T số tiền là 50.000.000 đồng bao gồm số tiền vốn gốc đã vay là 15.000.000 đồng cộng với tiền lãi là 35.000.000 đồng, bà đã trả lãi liên tục cho bà T nhưng không có làm giấy tờ, chỉ có năm 2023 bà không có tiền đóng tiền lãi cho bà T. Đúng một năm sau kể từ ngày viết giấy nợ thì bà có trả cho bà T số tiền gốc và lãi là 20.000.000 đồng, đến tháng 10 năm 2023 bà tiếp tục trả gốc và lãi cho bà T là 20.000.000 đồng, tổng cộng đã trả cho bà T là 40.000.000 đồng, khi trả tiền không có làm giấy tờ với bà T. Bà nghĩ bà chỉ còn nợ bà T số tiền gốc và lãi là 10.000.000 đồng nhưng bà T sử dụng giấy vay nợ ngày 20/10/2020 để khởi kiện bà thì bà không đồng ý. Do hoàn cảnh kinh tế của bà đang rất khó khăn nên bà chỉ đồng ý trả cho bà T số tiền gốc và lãi còn nợ lại là 10.000.000 đồng.

Vụ án được Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn bà Võ Thị Ánh T do ông Phương Quốc D đại diện trình bày cho rằng bà T không nhớ thời gian nhận số tiền lãi là 3.000.000 đồng nên bà T đồng ý cấn trừ số tiền lãi này vào số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng nên bà T yêu cầu bà Th trả số tiền nợ gốc là 47.000.000 đồng, tiền lãi tính theo quy định của pháp luật với mức lãi suất là 1,66%/tháng kể từ ngày 20/10/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bà chỉ đồng ý trả cho bà Võ Thị Ánh T số tiền nợ gốc và tiền lãi là 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa bà Võ Thị Ánh T với bà Nguyễn Thị Kim T phát sinh từ hợp đồng vay có đối tượng hợp đồng là tiền nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Bị đơn cư trú tại xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào khoản

3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Ánh T:

Căn cứ giấy tay nhận nợ đề ngày 20/10/2020 thể hiện nội dung như sau: Bà Nguyễn Thị Kim T vay của bà Võ Thị Ánh T số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn trả số tiền vay là ngày 20/8/2021, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng tiền lãi. Bị đơn bà Th xác nhận nội dung giấy tay ngày 20/10/2020 do bà Th viết. Theo bà Th trình bày số tiền vay 50.000.000 đồng nêu trên bao gồm số tiền vốn gốc bà đã vay bà T vào năm 2018 là 15.000.000 đồng cộng với tiền lãi là 35.000.000 đồng. Tuy nhiên bà Th không cung cấp được chứng cứ chứng minh về số tiền vay 15.000.000 đồng năm 2018, đồng thời bà Th trình bày cho rằng một năm sau kể từ ngày viết giấy nợ thì bà có trả cho bà T số tiền gốc và lãi là 20.000.000 đồng, đến tháng 10 năm 2023 bà tiếp tục trả gốc và lãi cho bà T là 20.000.000 đồng, tổng cộng đã trả cho bà T là 40.000.000 đồng nhưng bà Th xác định khi trả tiền không có làm giấy tờ với bà T, nguyên đơn bà T do ông D đại diện không thừa nhận nên lời trình bày của bà Th là không có cơ sở.

Căn cứ vào nội dung giấy vay ngày 20/10/2020 có đủ căn cứ xác định bà Th vay của bà T số tiền là 50.000.000 đồng, vay có lãi và thời hạn trả nợ là ngày 20/8/2021. Đến hạn trả nợ nhưng bà Th không thanh toán nợ cho bà T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà T khởi kiện yêu cầu bà Th trả số tiền vay là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa, ông D là người đại diện hợp pháp của bà T đồng ý khấu trừ số tiền lãi 3.000.000 đồng vào số tiền vay nên chỉ yêu cầu bà Th hoàn trả số tiền vay là 47.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Về tiền lãi: Ông D đại diện cho bà T yêu cầu tính tiền lãi với mức lãi suất là 1,66%/tháng kể từ ngày 20/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/4/2024) là có lợi cho bị đơn nên chấp nhận.

Theo đó số tiền lãi bà Th phải trả cho Tiết như sau: 1,66%/tháng x 03 năm 05 tháng 30 ngày x 47.000.000 đồng = 32.768.400 đồng (làm tròn là 32.768.000 đồng).

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị Ánh T khởi kiện có căn cứ chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho bà Võ Thị Ánh T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 5, Điều 6 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Ánh T về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với bà Nguyễn Thị Kim T.

Bà Nguyễn Thị Kim T phải thanh toán cho bà Võ Thị Ánh T số tiền vay là 47.000.000 đồng, tiền lãi là 32.768.000 đồng.

Kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp các bên thỏa thuận khác hoặc pháp luật quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 3.988.400 đồng.

Hoàn trả cho bà Võ Thị Ánh T số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí do bà T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu số 0010884 ngày 13/12/2023.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Đẹp